Thứ Hai, Ngày 23 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nỗ lực tăng điểm

▶ Thị trường tăng điểm từ lúc mở cửa và duy trì sắc xanh trong cả phiên giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng. Thanh khoản thị trường đi ngang và thấp hơn giá trị bình quân 20 phiên gần nhất.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.26 điểm (+0.42%), đóng cửa tại 1,262.76 điểm; HNX-Index tăng 1.44 điểm (+0.64%), đạt 228.51 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.30 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 621.42 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay trở lại bán ròng 479.57 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCB, FPT và VTP.

▶ HVN (+3.92%), HPG (+1.12%), BID (+0.55%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào động lực giữ điểm của thị trường. Ở chiều ngược lại, VNM (-0.92%), SSI (-1.52%), VCB (-0.11%) lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải; Dịch vụ chuyên biệt và thương mại; Nguyên vật liệu là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HVN, VEF, HPG

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường mở gap tăng đầu phiên và duy trì sắc xanh trong suốt phiên. Cuối phiên thị trường vẫn giữ được điểm số gần bằng phiên sáng và kết thúc ở mức 1,262 điểm. Chỉ số nhìn chung vẫn giao dịch lình xình trong biên độ hẹp với thanh khoản ở mức thấp cùng sự phân hóa ở các nhóm ngành. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp diễn những nhịp điều chỉnh quanh vùng 1,250 – 1,260 điểm cho tới khi dòng tiền quay trở lại. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản trước khi bước vào vùng cản mạnh 1,290 – 1,300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VN-Index chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,263	0.4	2.8	14.5	14.7	1.7	5,177,773
VN30 Index	1,323	0.4	2.9	20.6	11.5	1.6	3,584,494
VN Midcap	1,895	0.6	3.7	12.2	17.9	1.5	1,019,971
VN Smallcap	1,459	0.7	6.1	7.8	18.3	1.0	265,769
HNX Index	229	0.6	3.3	0.1	16.5	1.2	306,060
UpCom	94	0.4	2.2	8.8	13.4	1.8	1,615,163

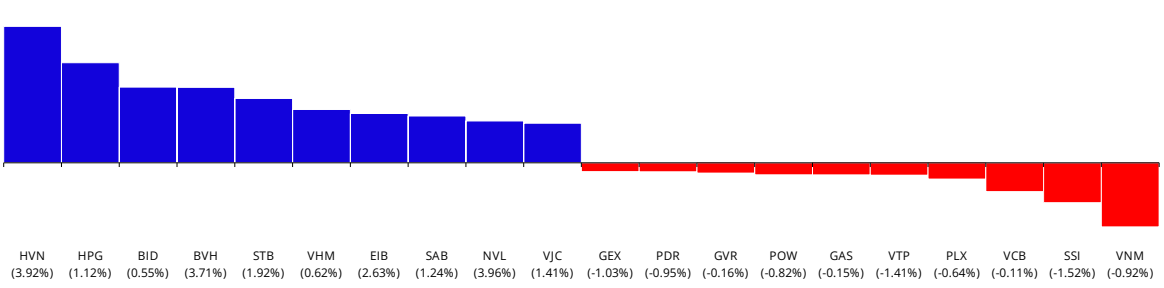
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.5	3.6	39.9	1.4	255.3	4.0	130,216
Bảo hiểm	3.1	17.3	29.0	30.8	17.1	1.7	52,575
Bất động sản	0.5	-1.5	-7.0	-3.7	13.5	1.2	686,511
CNTT	0.1	11.6	74.5	78.1	34.7	6.8	239,584
Dầu khí	-0.7	-0.7	42.7	6.9	22.0	2.4	62,410
Dịch vụ tài chính	-0.3	3.6	7.8	10.4	21.9	1.8	195,331
Tiện ích	0.0	0.5	-3.7	-3.2	14.9	1.8	288,603
Du lịch và Giải trí	2.3	4.9	37.3	43.9	n.a	35.3	132,773
Hàng & DV CN	0.1	3.0	11.3	13.6	15.4	1.8	145,395
Hàng CN & Gia dụng	0.7	5.0	20.2	22.6	16.7	2.0	62,762
Hóa chất	0.2	1.5	30.7	36.0	27.5	2.1	232,806
Ngân hàng	0.4	2.4	18.4	20.9	10.2	1.7	2,082,455
Ô tô và phụ tùng	1.8	3.8	0.3	0.9	17.7	1.2	14,658
Tài nguyên Cơ bản	1.0	3.8	3.1	6.4	34.8	1.5	221,318
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	2.4	1.4	3.7	25.2	2.7	438,129
Truyền thông	6.0	68.7	50.1	55.7	50.4	1.7	3,212
Xây dựng và Vật liệu	0.9	4.7	-0.9	0.6	25.5	1.4	124,498
Y tế	0.7	10.2	18.5	22.3	16.1	2.2	41,060

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	0.4	1.1	0.4	7.1	6.6	6.2
USD/JPY	157	0.2	1.6	1.6	9.1	11.1	10.1
USD/CNY	7	0.1	0.2	0.7	3.5	2.8	2.3
KRW/USD	1,453	0.4	1.1	3.8	8.8	12.8	11.5
EUR/USD	1	0.3	1.1	0.9	6.8	6.1	5.8
USD/VND	25,450	0.0	0.2	0.1	3.4	4.9	5.0
Dầu Thô	69	-0.1	-1.9	-2.6	-1.4	-3.1	-5.7
Xăng	237	22.1	20.0	15.0	19.1	12.8	11.3
Khí đốt	4	3.9	21.2	24.4	49.0	54.9	49.2
Than	127	0.2	-2.6	-10.0	-8.7	-13.0	-11.7
Vàng	2,624	0.0	-1.1	0.0	-0.2	27.2	27.8
Thép cuộn	3,481	0.0	-1.1	-1.5	11.0	-14.6	-14.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. IDC – Khu công nghiệp: Tổng diện tích bàn giao đất khu công nghiệp cho thuê trong năm sau của Tổng Công ty IDICO có thể tăng tới 61% so với mức ước tính năm nay.

2. PDR – Bất động sản: Mặc dù đang có hơn 4,000 ha đất sạch, Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt vừa có động thái tái khởi động việc mở rộng quỹ đất.

3. CTG – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam vừa thông báo kế hoạch chào bán 40 triệu trái phiếu ra công chúng đợt 1, với tổng giá trị lên tới 4,000 tỷ đồng.

4. STB – Ngân hàng: Sacombank cho biết, lợi nhuận trước thuế quý IV/2024 ước đạt hơn 4,600 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ và cả năm 2024 ước đạt trên 12,700 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay và vượt chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

5. KBC – Khu công nghiệp: Phát triển Đô thị Kinh Bắc muốn vay 1,000 tỷ đồng từ chủ Dự án Tràng Cát. KBC cho biết mục đích vay nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thời hạn khoản vay tối đa là 5 năm kể từ ngày nhận vốn vay.

6. HSG – Thép: Với việc đang có 4,500 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối, Tập đoàn Hoa Sen dự kiến sẽ tiếp tục chia cổ tức niên độ 2024 - 2025 cho cổ đông.

7. HTG – Dệt may: Năm 2024, công ty dệt may Hòa Thọ ghi nhận doanh thu ước đạt 4,950 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch năm.

8. DIG – Bất động sản: Vừa thông qua kế hoạch và lên kế hoạch chào bán cổ phiếu tăng vốn, Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng bất ngờ dừng kế hoạch chào bán để đảm bảo lợi ích cổ đông.

9. NCB – Ngân hàng: Vốn điều lệ của NCB chính thức được điều chỉnh tăng từ hơn 5.600 tỷ đồng lên gần 11.800 tỷ đồng, sau khi phát hành thành công hơn 617 triệu cổ phiếu trong đợt chào bán cho các nhà đầu tư trong nước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí - PVD

PVD – Năng lượng : Doanh thu hợp nhất năm 2024 của PV Drilling ước đạt 9,000 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 630 tỷ đồng, mức cao nhất trong 9 năm qua và vượt 64% chỉ tiêu đề ra.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/22/2024	12/23/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	58.5	64	149	94	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.1	177	194	165	
3	Y tế	14.9	84	97	85	
4	Du lịch và Giải trí	13.3	309	222	196	
5	Xây dựng và Vật liệu	9.5	444	504	461	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.0	293	264	242	
7	Bảo hiểm	8.2	83	61	56	
8	Bán lẻ	5.1	337	453	431	
9	Hóa chất	4.0	544	598	575	
10	Truyền thông	-3.7	73	91	95	
11	Thực phẩm và đồ uống	-10.1	1,017	828	922	
12	Ngân hàng	-14.8	1,757	1,644	1,929	
13	Bất động sản	-15.5	1,913	1,504	1,780	
14	Tài nguyên Cơ bản	-16.7	509	571	685	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18.1	887	605	738	
16	Dầu khí	-23.5	79	77	100	
17	Công nghệ Thông tin	-27.5	703	538	743	

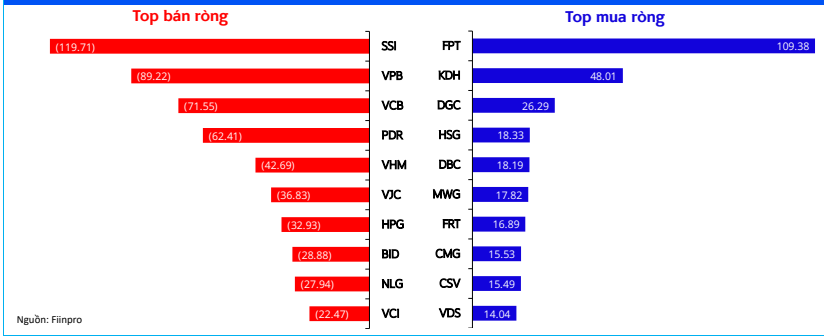
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	34,500	1.9	1.2	23.4	71	377.3	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	133,700	7.0	7.8	28.2	511	125.9	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,800	1.4	7.5	22.2	64	226.6	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	38,200	6.7	8.8	0.5	767	90.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	61,000	0.7	0.0	42.5	27	337.1	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	116,500	1.0	0.9	23.4	40	219.8	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	43,500	1.9	0.6	18.8	118	114.0	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	30,800	2.0	2.0	22.8	45	145.6	
CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	15,700	6.8	11.0	28.7	139	59.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,500	2.6	0.5	13.7	49	100.1	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	30,450	3.9	11.3	148.6	33	131.2	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	57,800	2.3	-0.7	26.1	26	149.4	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	140,000	-1.4	1.4	78.6	24	156.1	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	39,750	3.8	3.8	60.9	177	45.7	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	30,300	2.9	4.1	14.3	155	45.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	133,700.0	7.0	7.8	28.2	7.4	133.70	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	38,200.0	6.7	8.8	0.5	7.9	38.20	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	70,900.0	4.3	2.0	52.9	3.7	70.90	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	39,750.0	3.8	3.8	60.9	4.2	39.75	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	21,950.0	2.6	5.3	13.1	4.1	21.95	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	10,400.0	6.7	11.5	-35.0	8.0	10.40	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,500.0	4.7	9.8	-36.2	8.4	4.50	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,200.0	3.5	3.0	9.7	3.3	6.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700.0	-4.2	-1.6	58.9	-3.2	12.70	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	8,200.0	-2.3	-8.8	-32.5	-5.9	8.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/19/2024	1,417.2	1,897.0	-479.7
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9

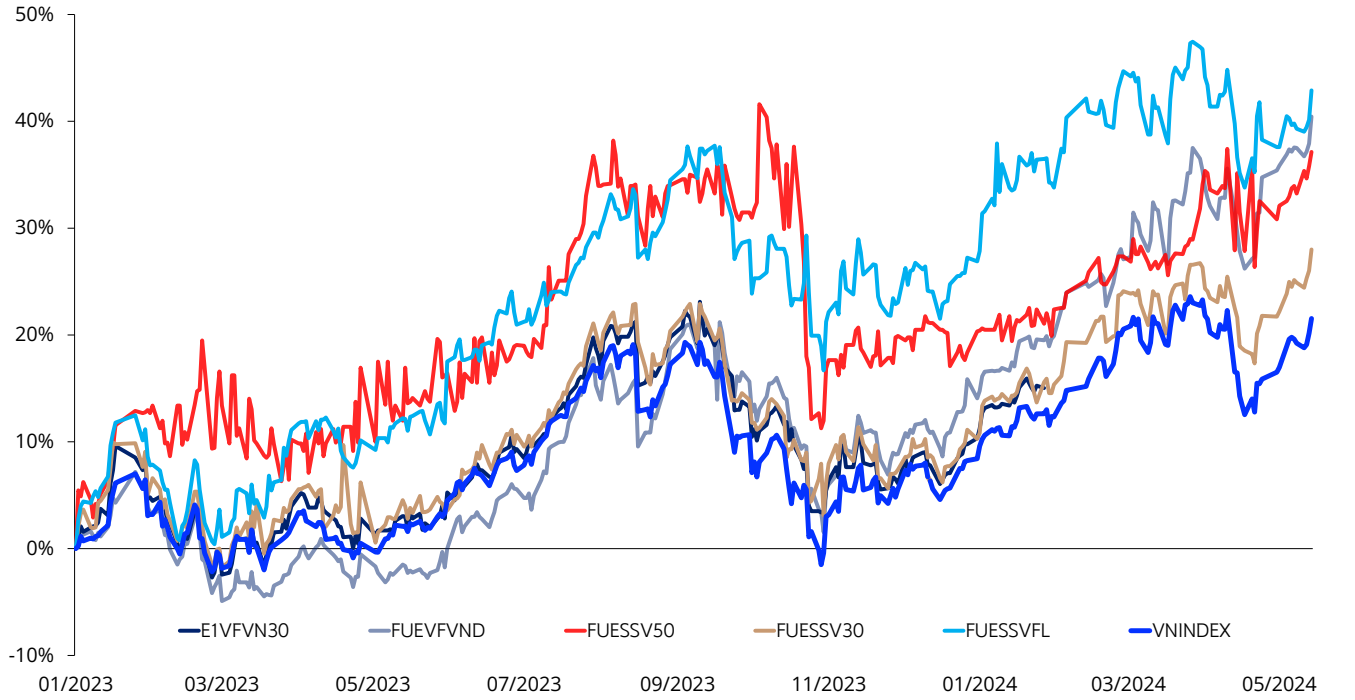
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,130	0.3%	2.8%	19.0%	174,200	4.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,790	0.4%	3.3%	18.5%	24,000	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,320	0.8%	2.8%	15.6%	216,900	4.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,070	0.3%	4.2%	25.1%	585,700	19.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,710	0.5%	3.0%	15.5%	53,900	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,450	0.5%	2.3%	17.8%	102,300	1.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,960	0.0%	2.8%	18.3%	5,502,800	87.6	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,240	0.5%	-1.3%	-2.1%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,860	0.7%	2.3%	18.1%	200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,830	0.9%	4.0%	8.5%	2,700	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,650	0.4%	2.0%	19.3%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,900	0.0%	4.0%	27.2%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,670	1.9%	-1.7%	-9.0%	4,300	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	3.6%	n.a	11,100	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	4.1%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	263.6	(165,640)	(346,312)	22.1	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	19.8	26.6	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	-	(160,652)	17.9	19.6	1.0	2.48	1.3	8.2	82.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.3	(154,622)	345,714	30.7	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.9	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	-	21.5	17.7	0.9	2.02	1.6	10.7	64.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	22.1	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	2.2	44.6	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.8	-	124,780	22.9	20.2	0.9	2.01	1.6	10.7	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	-	10.7	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	1,224	22.8	20.2	0.9	2.24	1.3	8.4	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	30.5	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-7.8	39.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.19	1.9	12.7	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities